

Bản án số: 10/2025/HS - ST

Ngày: 14 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Vinh

Ông Nguyễn Trọng Thuý

Ông Trần Viết Ty - Phó trưởng phòng trẻ em và

bình đẳng giới, Sở LĐTB và XH

- Thư ký phiên tòa:

Bà Cao Thị Thu Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 250/2024/HSST ngày 19/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2025/QĐXXST - HS ngày 02/01/2025 đối với bị cáo: **Lê Mạnh T** - sinh ngày 09/9/1969. Số CCCD: 038069004623.

Nơi cư trú: thị trấn T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Minh P (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị S và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2001 có hành vi hiếp dâm trẻ em, nhưng không đủ năng lực hành vi, đã bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

- Năm 2009 bị Tòa phúc phẩm, Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội: “Hiếp dâm trẻ em” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 278/2009/HSPT ngày 26/5/2009. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 01/9/2023; đến ngày 23/11/2023 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Đến ngày 30/01/2024

bị bắt tạm giam cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lưu Hồng Chuyên - Là luật sư thuộc Văn phòng luật sư Lưu và Cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hoá. (Có mặt).

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị S - sinh năm 1969. (Vợ). (Có mặt).

Địa chỉ: thị trấn T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị hại:** Cháu Nguyễn Anh T1 - sinh ngày 19/5/2015 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: thị trấn T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị hại:** Chị Thái Thị M - sinh ngày 10/8/1989. (Mẹ đẻ). (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: thị trấn T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Bà Lê Thu Hằng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 25/8/2023, Lê Mạnh T (sinh năm 1969 trú tại: thị trấn T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá) đang đứng trước cửa nhà mình thì thấy cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 19/5/2015 (*thời điểm này cháu T1 có độ tuổi 08 tuổi 03 tháng 06 ngày*) đang chơi ngoài đường. T gọi cháu T1 lại bảo “*đi vô nhà ông cho bánh mà ăn*” nghe vậy thì cháu T đồng ý; T dẫn cháu T1 vào nhà mình, lúc này nhà T không có ai ở nhà. T dẫn cháu vào gian buồng ngủ cạnh phòng khách, rồi bảo cháu T ngồi xuống giường. T ngồi xuống ôm cháu T1 rồi đè cháu T1 nằm xuống giường, dùng tay phải kéo quần cháu xuống đến đầu gối, để lộ âm hộ ra. T tiếp tục dùng tay phải kéo khóa quần của T xuống, lấy dương vật ra khỏi quần, tay phải cầm dương vật đưa vào vùng âm hộ cháu T1 để thỏa mãn ham muốn tình dục của bản thân. Do âm hộ của cháu T1 bé nên T không đưa dương vật vào bên trong được mà T cọ, chà sát dương vật của mình ở bên ngoài âm hộ cháu T1 một lúc thì cháu T1 đòi về nên T thả cháu T1 ra, T đưa cho cháu số tiền 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) và dặn không được kể cho ai biết. Đến tối cùng ngày, cháu T1 về kể lại sự việc cho mẹ là chị Thái Thị M nghe, chị M đến Cơ quan Công an thị trấn T, huyện Thạch Thành trình báo sự việc. Đến sáng ngày 26/8/2023, Lê Mạnh T đến Công an huyện Thạch Thành để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là khu vực phòng ngủ nhà bà Nguyễn Thị S (ở thị trấn T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá); phòng có kích thước 400 x 300cm, có 1 cửa vào bằng nhôm, nền lát gạch hoa. Bên trong phòng ngủ có kê 01 giường gỗ sắt tường, trên giường có kê 01 đệm bằng xốp dày 05cm, có chăn gối.

Kết quả giám định: Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 120/KLTDTE - PYTH ngày 20/10/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, kết luận: Tại thời điểm giám định cho cháu Nguyễn Anh T1: Màng trinh: Không thấy tổn thương; Nguyễn Anh T1 không có thai; Không phát hiện thấy AND nhiễm sắc thể Y từ dấu vết trên tấm bông thu mẫu bám dính trên bộ phận sinh dục của Nguyễn Anh T1; Không tìm thấy thuốc kích dục Arginine trong mẫu máu, nước tiểu của Nguyễn Anh T1; Không tìm thấy hình ảnh tinh trùng và xác tinh trùng trên mẫu thu được từ âm hộ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 12/KLGD ngày 30/01/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Lê Mạnh T bị bệnh chậm phát triển tâm thần. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng) là tiền T đưa cho cháu T1 ngày 25/8/2023. Số tiền này hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành để chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Mạnh T đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho cháu Nguyễn Anh T1 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) gồm: 10.000.000đ nhận trực tiếp từ bà Nguyễn Thị S (vợ T) và 10.000.000đ gia đình bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành. Bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT - VKS - P2 ngày 16/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lê Mạnh T về tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 142; điểm s, b, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS. Điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Mạnh T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2024; được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 26/8/2023 đến ngày 23/11/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và gia đình bị cáo thống nhất thoả thuận bồi thường cho cháu Nguyễn Anh T1 số tiền 20.000.000đ. Chị Thái Thị M là đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận trực tiếp 10.000.000đ từ bà Nguyễn Thị S (vợ bị cáo Lê Mạnh T); số tiền còn lại 10.000.000đ gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo Biên lai thu tiền số 0001041 ngày 17/4/2024 sẽ được trả cho bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại. Chấp nhận việc bồi thường đã xong, bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) là tiền bị cáo đưa cho cháu T1 mua kẹo sau khi thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với cháu T1.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt theo điểm s, b, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS vì bị cáo thành khẩn khai báo, là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi, đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị hại và đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ; đề nghị HĐXX xem xét đưa ra mức án phù hợp.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 16 giờ ngày 25/8/2023, Lê Mạnh T thấy cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 19/5/2015 (*khi này cháu T1 mới 08 tuổi 03 tháng 06 ngày*) là người cùng thị trấn T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đang chơi ở phía trước nhà T. T rủ cháu T1 vào nhà sẽ lấy bánh cho cháu ăn nên cháu T1 đồng ý. T dẫn cháu T1 vào phòng ngủ của gia đình, đè cháu xuống giường, kéo quần của cháu T1 xuống đến đầu gối để lộ âm hộ. T dùng tay phải cầm dương đưa vào âm hộ cháu T1 để thỏa mãn ham muốn tình dục của bản thân. Do âm hộ của cháu T1 bé nên T không đưa dương vật vào bên trong được mà T cọ, chà sát dương vật của mình ở bên ngoài âm hộ cháu T1 một lúc thì cháu T1 đòi về nên T thả cháu T1 ra và đưa cho cháu tờ tiền mệnh giá 10.000đ (*Mười nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung là “Đối với người dưới 10 tuổi” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo về tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm c khoản 3 Điều 142 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án: Trong những năm gần đây, tình trạng xâm phạm tình dục đối với phụ nữ, đặc biệt đối với trẻ em và những người chưa thành niên xảy ra khá phổ biến, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng về sức khỏe, tâm sinh lý của người bị hại và đã trở thành vấn đề mang tính thời sự của xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, thể chất tinh thần và sự phát triển bình Tòng của trẻ em, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, thuần phong mỹ tục và nếp sống văn hoá, gây bức xúc trong dư luận, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

- Về nhân thân: Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh vì có hành vi hiếp dâm trẻ em; đã từng bị xét xử về tội “Hiếp dâm trẻ em” nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi; đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; sau khi

phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng ba; bị cáo và gia đình có nhiều đóng góp cho các quỹ từ thiện có xác nhận của chính quyền địa phương; bị hại và đại diện hợp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS của bị cáo, thấy rằng nhân thân bị cáo đã từng phạm tội hiếp dâm trẻ em, đã hai lần thực hiện hành vi hiếp dâm trẻ em, nhưng không lấy đó làm bài học răn mình mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và gia đình bị cáo thống nhất thỏa thuận bồi thường cho cháu Nguyễn Anh T1 số tiền 20.000.000đ. Chị Thái Thị M là đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận trực tiếp 10.000.000đ từ bà Nguyễn Thị S (vợ bị cáo Lê Mạnh T); số tiền còn lại 10.000.000đ gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo Biên lai thu tiền số 0001041 ngày 17/4/2024. Chấp nhận việc bồi Tòng đã xong, bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) là tiền bị cáo đưa cho cháu T1 mua kẹo sau khi thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với cháu T1.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 142; điểm s, b, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS 2015.

* Tuyên bố: Bị cáo Lê Mạnh T phạm tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

* Xử phạt: Bị cáo Lê Mạnh T 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2024; được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 26/8/2023 đến ngày 23/11/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại được nhận số tiền còn lại 10.000.000đ gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo Biên lai thu tiền số 0001041 ngày 17/4/2024.

Chấp nhận việc bồi thường đã xong, bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của BLHS 2015. Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) là tiền bị cáo đưa cho cháu T1 mua kẹo sau khi thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với cháu T1.

(Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2024).

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Mạnh T phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá (P2);
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- Bị hại và người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

